

Số: **2274** /TB-BNN-ĐMDN

Hà Nội, ngày **12** tháng **6** năm 2012

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2011 Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hoà**

Căn cứ Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quyết định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 05/8/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi và quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 11/02/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNN về việc giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích năm 2011 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hoà;

Căn cứ Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính hoạt động công ích năm 2011 Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hoà ngày 25/5/2012;

Bộ Nông nghiệp và PTNN phê duyệt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2011 cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hoà như sau:

#### **1. Các chỉ tiêu phê duyệt báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2011:**

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu phê duyệt</b>	<b>Số phê duyệt</b>
1	Tài sản cố định	
1.1	Nguyên giá	964.745.684.979
1.2	Giá trị còn lại	950.278.647.029
2	Các khoản nợ phải thu	2.696.027.193
3	Các khoản phải trả	5.691.652.948
4	Nguồn vốn kinh doanh	959.386.874.631
5	Nguồn vốn khấu hao	3.012.530.282
6	Các quỹ	
6.1	Quỹ đầu tư và phát triển	2.933.310.555
6.2	Quỹ dự phòng tài chính	288.555.577
6.3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.109.965.290
7	Kết quả kinh doanh năm 2010	6.920.134

7.1	Hoạt động công ích (lỗ)	-756.237.912
	Doanh thu công ích ( bao gồm cả phần ngân sách cấp bù)	29.861.946.226
	Chi phí hoạt động công ích	30.618.184.138
7.2	Hoạt động kinh doanh (lãi)	763.158.046
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	3.952.864.530
	Chi phí hoạt động kinh doanh	3.189.706.484
7.3	Lãi Kinh doanh bù lỗ công ích	756.237.912

**2. Lãi, lỗ năm 2011: 6.920.134 đ**

2.1 Lãi kinh doanh tổng hợp: 763.158.046 đ

2.2. Lỗ công ích (đã hoà nhập nguồn Ngân sách cấp bù) : -756.237.912 đ

2.3 Lãi trong năm (lỗ công ích sau khi hoà nhập lãi kinh doanh): 6.920.134 đ

**3. Quyết toán Ngân sách cấp bù trong năm 2011:**

3.1. Dự toán cấp kinh phí hỗ trợ Tài chính năm 2011 là: 23.020.519.435 đ

Trong đó:

- Dự toán giao đầu năm: 13.000.000.000 đ

- Nguồn năm 2010 chuyển sang: 20.519.435 đ

- Bổ sung trong năm: (Kinh phí chống hạn ): 10.000.000.000 đ

3.2. Số kinh phí được sử dụng năm 2011 là: 23.020.519.435 đ

Trong đó:

+ Cấp bù do miễn thu TLP + hỗ trợ TC + Chống hạn: 20.232.283.435 đ

+ Cấp hai quỹ khen thưởng và phúc lợi: 2.788.236.000 đ

3.3. Số kinh phí đủ điều kiện quyết toán năm 2011 là: 22.993.079.866 đ

Trong đó:

+ Cấp bù do miễn thu TLP + hỗ trợ TC+ Chống hạn: 20.204.843.866 đ

+ Cấp hai quỹ khen thưởng và phúc lợi: 2.788.236.000 đ

3.4. Số quyết toán ngân sách năm 2011 (Chương 012- Loại 010- Khoản 016- Tiêu mục 8052) là: 22.993.079.866 đ

Trong đó:

+ Cấp bù do miễn thu TLP + hỗ trợ TC+Chống hạn: 20.211.764.000 đ

+ Cấp hai quỹ khen thưởng và phúc lợi: 2.788.236.000 đ

3.5. Số kinh phí còn thừa chuyển thành số cấp năm sau (3.5 = 3.2 - 3.3) là: 27.439.569 đ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Diệp Kinh Tàn (đéb/c)
- Vụ Ngân sách-BTC;
- Cục Tài chính DN- BTC;
- Tổng Cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, ĐMDN.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ VỤ TRƯỞNG - PHÓ TRƯỞNG BAN  
BAN ĐỔI MỚI VÀ QUẢN LÝ DNNN**



*Nguyễn Văn Uyên*  
**Lê Văn Uyên**